

Số: 471/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị **Vũ Thu H**, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số: 035194002764. Cấp ngày: 10/7/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh **Đình Công D**, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 001092008377. Cấp ngày: 10/7/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng nơi thường trú và nơi ở: Số B Phố Y, phường T, thành phố Hà Nội, Nơi ở: Số E N, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/4/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1, Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của anh Đình Công D và chị Vũ Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/06/2016, Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Công D và chị Vũ Thu H

- **Về con chung:** Anh Đinh Công D và chị Vũ Thu H có 01 con chung là cháu **Đinh Khánh V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 27/10/2016**. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung là **cháu Đinh Khánh V** cho **chị Vũ Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng. **Anh Đinh Công D** tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là **2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng**, thời hạn cấp dưỡng kể từ **tháng 5** năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đinh Công D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị **không có**, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nhà ở:** Anh chị **không có**, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Vũ Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí **ly hôn và dân sự sơ thẩm** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số **0020274** ngày 18/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Hà Nội;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Vân

